

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH – NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

FOSTERING THE EFFICIENCY OF THE TAX MANAGEMENT OF BUSSINESS HOUSEHOLDS - RESEARCH CONDUCTED IN KONTUM CITY

Đinh Văn Phúc¹, Nguyễn Việt Tuấn²

¹Học viên cao học khóa 29, ngành Kinh tế phát triển, Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

²Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, tuanvietkt@gmail.com

Tóm tắt - Khu vực hộ kinh doanh có vai trò quan trọng trong tạo việc làm, thu nhập và đóng góp cho ngân sách. Song đây là nguồn thu phức tạp, số lượng hộ kinh doanh rất lớn và không ngừng tăng lên, tình trạng thất thu, nợ đọng thuế phổ biến, nhân lực và chi phí quản lý thuế khá lớn. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Kon Tum nhằm thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước tạo điều kiện để ngành thuế tập trung nguồn lực cho các nguồn thu lớn, đảm bảo hoàn thành công tác thuế và góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội tại địa phương.

Từ khóa - thuế; quản lý thuế; hộ kinh doanh; chi cục thuế; tỉnh Kon Tum.

1. Đặt vấn đề

Quản lý thuế là một trong những nội dung quan trọng của quản lý nhà nước về kinh tế vì thông qua đó, nguồn thu ngân sách nhà nước được hình thành, đảm bảo cho nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.

Trong những năm qua, công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh (HKD) tại Chi cục Thuế thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã được chú trọng, qua đó đã góp phần đảm bảo ổn định nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, khu vực HKD trên địa bàn thành phố Kon Tum có số lượng lớn, đối tượng kinh doanh thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau, ý thức chấp hành pháp luật về thuế chưa cao nên có hiện tượng kê khai sai số thuế phải nộp, trốn thuế, nợ thuế dai dẳng của một bộ phận HKD. Bên cạnh đó, hiện nay chính sách thuế đối với HKD còn nhiều bất cập, công tác quản lý thuế của cơ quan thuế chưa được chú trọng ... nên chưa khai thác hết tiềm năng về thuế đối với khu vực này.

Bài viết trình bày nghiên cứu các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với HKD trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, tránh thất thu thuế và tạo sự công bằng trong nghĩa vụ nộp thuế đối với hộ kinh doanh, góp phần hoàn thiện chính sách thuế và đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế.

2. Thực trạng quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2.1. Công tác lập và thực hiện dự toán

2.1.1. Việc lập dự toán thuế

Dự toán thu thuế của HKD được lập cơ bản theo quy định và đảm bảo tỷ lệ tăng thu thuế bình quân so với ước thực hiện của năm trước liền kề trong khung quy định của

Abstract - Business households play an important role in creating jobs, income and contribute to the state budget. However, the execution of this revenue is complicated because of the huge and constantly increasing number of household businesses, the state revenue loss, common tax debts and costly payment for tax management staff. The main purpose of the article is to research on the situation and propose measures to improve the efficiency of tax administration of business households in KonTum city. This execution ensures adequate, accurate and timely tax payment, charges and fees for the state budget and facilitate the tax service to concentrate on major revenue sources, to ensure tax collection and to contribute to the local socio-economic objectives.

Key words - tax; tax administration; business households ; tax department; Kon Tum province.

Bộ Tài chính.

Bảng 1. Dự toán thuế HKD tại thành phố Kon Tum giai đoạn 2013-2015

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015
1. ƯTH năm trước liền kề	Tr.đồng	32.230	33.930	31.220
2. Dự toán lập	Tr.đồng	36.742	38.002	35.594
3. Dự toán giao	Tr.đồng	37.388	38.344	35.594
4. Tỷ lệ dự toán lập/ƯTH	%	114,0	112,0	114,0
5. Tỷ lệ dự toán giao/ƯTH	%	116,0	113,0	114,0
6. Tỷ lệ tăng bình quân theo quy định	%	14-16	12-13	14-16

(Nguồn: Chi cục Thuế thành phố Kon Tum)

Tuy nhiên, công tác lập dự toán thuế tại Chi cục Thuế thành phố cũng còn một số nội dung bất cập:

Một là, do thời gian lập quá sớm và tâm lý chung của cơ quan quản lý thuế khi lập dự toán thu thuế là thường lập ở mức thấp để dễ thực hiện vượt thu, nên thường xác định số ước thực hiện thu thuế của năm kế hoạch thấp: Số ước thực hiện thu so với số thực thu của năm 2012 tương đối chính xác (đạt 99,2%), tuy nhiên năm 2013 và 2014 có sự chênh lệch tương đối lớn (năm 2013 đạt 93,6% và 2014 đạt 90,2%) (Bảng 1).

Hai là, công tác dự báo, phân tích, đánh giá sự tác động của việc thay đổi chính sách thuế đối với HKD còn nhiều bất cập, dẫn đến dự toán thu thuế năm 2014 và 2015 không sát với thực tế.

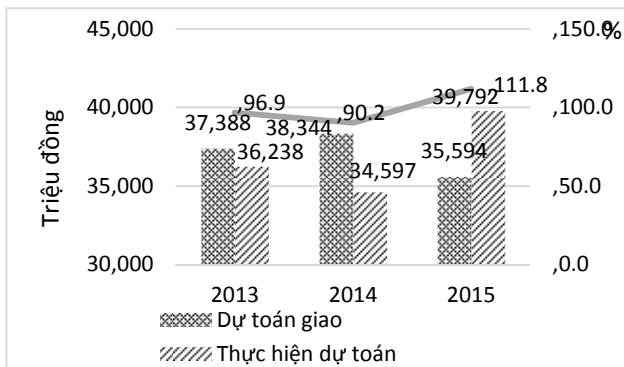
Ba là, cơ sở xây dựng dự toán còn nghèo nàn và chưa

chính xác.

Bốn là, trong quá trình lập dự toán thuế, Chi cục Thuế thành phố chưa quan tâm đến công tác rà soát, phối hợp, qua đó nắm các HKD đang hoạt động nhưng chưa được quản lý thuế để đưa vào diện quản lý.

2.1.2. Thực hiện dự toán thuế

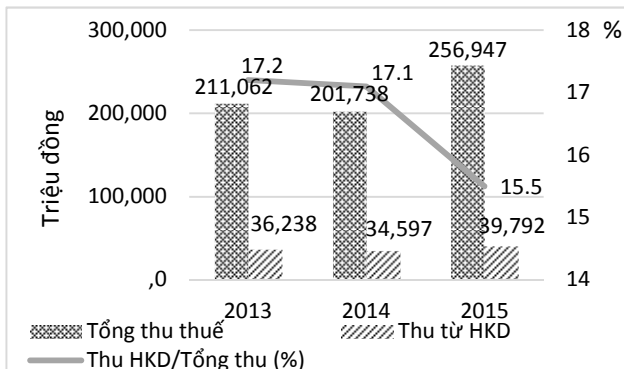
Dự toán và thực hiện dự toán thuế đối với HKD tại Chi cục Thuế thành phố Kon Tum biến động ngược chiều nhau. Về dự toán, năm 2013 giao 37.388 triệu đồng, năm 2014 tăng lên 38.344 triệu đồng, đến năm 2015 giảm xuống còn 35.594 triệu đồng; về thực hiện dự toán thì năm 2013 là 36.238 triệu đồng (đạt 96,9% dự toán), năm 2014 giảm xuống còn 34.597 triệu đồng (đạt 90,2% dự toán), đến năm 2015 lại tăng lên 39.792 triệu đồng (đạt 111,8% dự toán) (Hình 1).



Hình 1. Tình hình thực hiện dự toán thuế HKD

Nguyên nhân của sự sai lệch trên là do yếu tố giá cả, chính sách miễn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng trở xuống làm giảm nguồn thu; Nhà nước áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với HKD thay cho cách tính thuế có giảm trừ gia cảnh trước đây đã làm cho số thu thuế tăng cao; bên cạnh đó, công tác thu hồi nợ thuế làm giảm nợ xuống còn 5.288 triệu đồng, góp phần tăng thu đáng kể cho ngân sách, qua đó góp phần hoàn thành vượt mức dự toán giao.

2.1.3. Cơ cấu thuế HKD trong tổng thuế tại Chi cục Thuế thành phố



Hình 2. Cơ cấu thuế HKD trong tổng thuế

Giai đoạn 2012-2015 số thuế thu của HKD và tổng số thuế thu được tại Chi cục Thuế thành phố Kon Tum biến động cùng chiều, nghĩa là năm 2014 cùng giảm và năm 2015 cùng tăng lên. Tuy nhiên, về cơ cấu số thuế thu

được của HKD so với tổng số thuế thu được của Chi cục Thuế lại có xu hướng giảm từ 17,2% năm 2012 xuống còn 15,5% năm 2015. Mặc dù vậy, nguồn thu của HKD đã góp phần ổn định nguồn thu cho ngân sách thành phố (Hình 2).

2.2. Tổ chức thực hiện quy trình quản lý thuế đối với HKD

2.2.1. Quản lý danh bạ HKD

a. Quản lý thông tin HKD

Toàn bộ HKD chủ động thực hiện đăng ký thuế, khai báo sự hiện diện và nghĩa vụ về thuế của mình đã được Chi cục Thuế cấp mã số thuế đúng theo quy định. Đối với hộ ngừng, nghỉ, bỏ kinh doanh đa số có thông báo và được Chi cục Thuế thành phố chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít hộ, chủ yếu là hộ bỏ kinh doanh chưa thực hiện nghiêm túc; các trường hợp này đã được Chi cục Thuế thành phố xử lý theo quy định [5].

b. Việc quản lý HKD đang hoạt động

HKD khoán được phân loại theo địa bàn xã, phường và giao cho các Đội Thuế liên xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý thuế.

Bảng 2. Tình hình quản lý HKD tại Chi cục Thuế thành phố Kon Tum

Đơn vị tính: hộ

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1. HKD theo điều tra thống kê	10.719	10.936	11.236	12.216
- Có đăng ký kinh doanh	4.184	5.055	5.777	6.453
- Chưa đăng ký kinh doanh	6.535	5.881	5.459	5.763
2. HKD được quản lý Thuế	3.691	3.745	3.857	4.020
- Có đăng ký kinh doanh	1.696	2.305	2.788	3.292
- Chưa đăng ký kinh doanh	1.995	1.440	1.069	728
3. HKD quản lý thuế/HKD thống kê (%)	34,4	34,2	34,3	32,9
- Có đăng ký kinh doanh (%)	35,1	40,5	45,6	48,3
- Chưa đăng ký kinh doanh (%)	36,4	30,5	24,5	19,6

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh, Chi cục Thuế thành phố)

HKD có đăng ký kinh doanh được quản lý thuế liên tục tăng lên qua các năm (bình quân tăng 31,4%/năm) và chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng số HKD được quản lý thuế (năm 2012 chiếm 45,9%, đến năm 2015 chiếm 81,9%). Tuy nhiên, nếu so với HKD có đăng ký kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn thì Chi cục Thuế thành phố quản lý chưa được 50% số lượng hộ (năm 2012 quản lý 35,1%, đến năm 2015 quản lý 48,3%) (Bảng 2).

HKD có đăng ký kinh doanh nhưng chưa được quản lý thuế là do họ chưa thực hiện khai báo nghĩa vụ về thuế, chưa đăng ký thuế; một số hộ vì điều kiện khách quan chưa tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh nên chưa đăng ký thuế; một số hộ đang hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không hiểu biết pháp luật về thuế nên chưa đăng ký thuế; một số hộ đang hoạt động sản xuất kinh doanh, có hiểu biết pháp luật về thuế nhưng không đăng ký thuế nhằm trốn thuế; một số không thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh mà sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (tư cách pháp nhân) vào các mục đích khác như vay vốn, cung cấp thông tin giá cả hàng hóa,

tham gia chào hàng cạnh tranh, đấu thầu, đấu giá nhằm phục vụ cho lợi ích cho các tổ chức, cá nhân khác.

Công tác phối hợp quản lý thuế giữa Chi cục Thuế với các đơn vị có liên quan của thành phố chưa được chú trọng; công tác kiểm tra nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Đây là kẽ hở để HKD trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế.

2.2.2. Điều tra doanh thu, khai thuế, tính thuế

a. Điều tra doanh thu

Giai đoạn 2012-2015, Đội Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán của Chi cục Thuế thành phố Kon Tum chưa tổ chức thực hiện công việc này theo quy định.

Bảng 3. Kết quả khảo sát doanh thu HKD năm 2015

Ngành nghề	Số hộ khảo sát	Doanh thu (ĐVT: triệu đồng)				Tỷ lệ thuế khoán (%)	Tiền thuế chênh lệch
		Khoản	Khảo sát	Chênh lệch	% chênh lệch		
1. Thương mại	63	51.266	57.527	6.261	12,2	1,5	94
2. Dịch vụ	28	8.193	9.689	1.496	18,3	7,0	105
3. Ăn uống	38	19.618	24.545	4.927	25,1	4,5	222
4. Sản xuất	21	6.096	6.554	458	7,5	4,5	21
Tổng cộng	150	85.173	98.315	13.142	15,4		442

(Nguồn: Điều tra của tác giả)

Doanh thu qua khảo sát so với doanh thu khoán năm 2015 của 150 HKD trên địa bàn thành phố Kon Tum chênh lệch tương đối lớn, tăng 13.142 triệu đồng, với tỷ lệ tăng 15,4%; trong đó ngành ăn uống có tỷ lệ tăng lớn nhất 25,1%, tiếp đến là ngành dịch vụ 18,3% và ngành sản xuất có tỷ lệ tăng nhỏ nhất là 7,5%. Nếu tính thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân phải nộp đối với khoản doanh thu chênh lệch tăng này theo mức thuế suất quy định cho từng nhóm ngành nghề thì tổng số thuế bị thất thu của 150 hộ là 442 triệu đồng, tỷ lệ thất thu trên 15% (trong đó có 142 hộ bị thất thu và 8 hộ thu vượt thực tế). Từ kết quả này cho thấy, tình trạng thất thu thuế của HKD khoán trên địa bàn vẫn còn nhiều và ở hầu hết tất cả các ngành nghề kinh doanh.

b. Khai thuế

Bảng 4. Tình hình nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân của HKD

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1. Số tờ khai thuế phải nộp (Tờ)	8.115	8.296	4.110	4.293
2. Số tờ khai thuế đã nộp (Tờ)	7.409	7.624	3.810	4.005
3. Số tờ khai thuế đã nộp đúng hạn (Tờ)	6.364	6.526	3.368	3.576
4. Số tờ khai không có lỗi số học (Tờ)	6.511	6.752	3.426	3.636
5. Tỷ lệ tờ khai đã nộp/phải nộp (%)	91,3	91,9	92,7	93,3
6. Tỷ lệ Tờ khai đúng hạn/đã nộp (%)	85,9	85,6	88,4	89,3

7. Tỷ lệ Tờ khai không có lỗi/đã nộp (%)	87,9	88,6	89,9	90,8
--	------	------	------	------

(Nguồn: Chi cục Thuế thành phố Kon Tum)

Đa số HKD trên địa bàn thành phố Kon Tum thực hiện kê khai đầy đủ thông tin và nộp tờ khai thuế đúng quy định; với tỷ lệ nộp trên 91%, nộp đúng hạn trên 85% và tỷ lệ sai sót khoản 10%. Tuy cũng còn một số hộ chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời nhưng cơ bản HKD đã thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kê khai thuế. Nếu so với quy định trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2015 là: Tỷ lệ Tờ khai thuế đã nộp/Tờ khai thuế phải nộp đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ Tờ khai thuế đã nộp đúng hạn/Tờ khai thuế đã nộp đạt tối thiểu 85%; tỷ lệ Tờ khai thuế không có lỗi số học/Tờ khai thuế đã nộp đạt tối thiểu 90% thì Chi cục Thuế thành phố Kon Tum đã đảm bảo được chỉ tiêu này.

c. Tính thuế, ấn định thuế

Bảng 5. Kết quả kiểm tra, ấn định thuế HKD khoán

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015
1. Hồ sơ khai thuế GTGT và TNCN được kiểm tra	Hồ sơ	7.409	7.624	3.810	4.005
2. Hồ sơ khai thuế GTGT và TNCN ấn định thuế	Hồ sơ	971	964	493	613
3. Hồ sơ ấn định/kiểm tra	%	15,1	14,5	14,9	18,1
4. Thuế tính theo kê khai	Hồ sơ	33.524	35.704	36.486	37.622
5. Thuế ấn định tăng thêm	Triệu đồng	1.173	1.285	1.376	1.556

6. Thuế ấn định/kê khai	%	3,5	3,6	3,8	4,1
7. Thuế xác định phải nộp	Triệu đồng	34.697	36.989	37.862	39.178

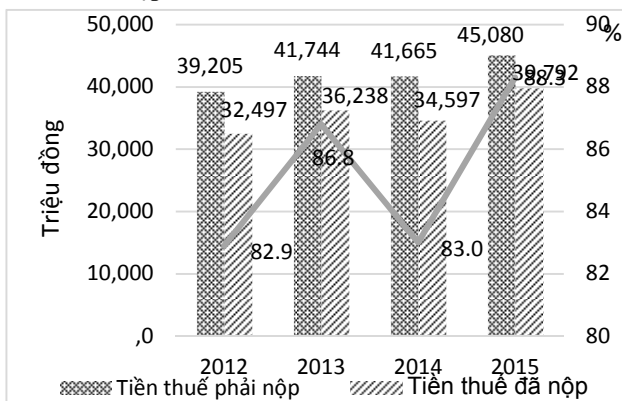
(Nguồn: Chi cục Thuế thành phố Kon Tum)

Tỷ lệ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân của HKD nộp thuế khoán trên địa bàn thành phố được ấn định thuế tăng so với tổng số hồ sơ khai thuế không nhiều, chiếm bình quân khoảng 15,6%/năm; tỷ lệ tiền thuế ấn định tăng thêm so với tiền thuế tính toán theo kê khai của HKD nộp thuế khoán do khai thấp hoặc theo mức thuế khoán năm trước liền kề đối với những hộ không kê khai thuế tăng bình quân khoảng 3,8%/năm; nếu so với tỷ lệ tiền thuế phải nộp tăng thêm qua khảo sát doanh thu tại 150 HKD nộp thuế khoán là trên 15% thì tỷ lệ tiền thuế phải nộp tăng thêm bình quân này là rất thấp.

Qua nghiên cứu, công tác tính toán, xác định tiền thuế phải nộp đối với HKD khoán chưa sát với thực tế, chưa đảm bảo công bằng tương đối cho các HKD trong nghĩa vụ thuế và còn bỏ sót nguồn thu. Việc tính toán chủ yếu dựa vào thông tin kê khai thuế của HKD, nguồn cơ sở dữ liệu về thuế của Chi cục Thuế, tình hình biến động giá cả hàng hóa và những thay đổi của chính sách thuế.... Trong khi đó, HKD thường kê khai thuế thấp hơn so với thực tế để được lợi nhuận cao, cơ sở dữ liệu về thuế của Chi cục Thuế đã cũ, có nhiều trường hợp trên 2 năm chưa được điều chỉnh tăng; công tác dự đoán không chính xác; công tác điều tra doanh thu không được thực hiện; công tác phân tích, đối chiếu số liệu, so sánh doanh thu, tiền thuế phải nộp trên hồ sơ khai thuế của HKD khoán có cùng quy mô, ngành nghề kinh doanh để tính thuế chưa đáp ứng yêu cầu nên rất khó khăn trong việc xác định thuế.

2.2.3. Thu nộp thuế, nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế

a. Thu nộp thuế



Hình 3. Tình hình nộp thuế của HKD tại thành phố Kon Tum

Giai đoạn 2012-2015 có khoảng 99% HKD được quản lý thuế nộp thuế theo phương pháp khoán (năm 2015 có 39.792 hộ). Tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước trên tiền thuế phải nộp đạt tỷ lệ khá cao, bình quân khoảng 85,3%/năm. Đa số HKD trên địa bàn thành phố Kon Tum chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế của mình; các Đội Thuế liên xã, phường, thị trấn đã thực hiện tốt công tác đôn đốc thu tiền thuế vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận HKD chưa chấp hành đúng, còn nợ thuế dai

đẳng, làm ảnh hưởng đến nguồn thu của thành phố.

Việc công chức tại các Đội Thuế liên xã, phường, thị trấn thực hiện thu thuế đối với HKD khoán tại khu vực trung tâm, gần các ngân hàng thương mại sẽ đảm bảo thu thuế đầy đủ, kịp thời, tránh dây dưa trong quá trình nộp thuế. Tuy nhiên, việc thu thuế như vậy là trái với quy định tại quy trình quản lý thuế đối với HKD, làm tăng thêm khối lượng công việc, chi phí và rất dễ phát sinh rủi ro, tiêu cực.

b. Nợ và cưỡng chế nợ thuế

- Quản lý nợ thuế

+ Nợ thuế: Năm 2013 nợ thuế giảm so với năm 2012 là 17,9%; tuy nhiên, năm 2014 nợ thuế tăng lên, nếu so với năm 2012 tăng khoảng 5,4% và so với năm 2013 tăng khá cao, khoảng 28,4%; năm 2015 nợ thuế thấp nhất, nếu so với năm 2012 giảm 21,2% và so với năm 2014 giảm 25,2% (Bảng 6).

Bảng 6. Tình hình nợ và cưỡng chế nợ thuế của HKD

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1. Tổng thu thuế HKD trong năm	32.497	36.238	34.597	39.792
2. Nợ thuế tại thời điểm 31/12	6.708	5.506	7.068	5.288
- Nợ có khả năng thu	4.787	3.459	4.580	2.608
- Nợ khó thu	1.921	2.047	2.488	2.680
3. Tổng nợ thuế/Tổng thu HKD (%)	20,6	15,2	20,4	13,3
4. Nợ thuế năm trước thu được trong năm nay		4.051	2.873	3.682
5. Nợ thuế thu được/Nợ có khả năng thu của năm trước (%)		84,6	83,1	80,4
6. Cưỡng chế nợ thuế				
- Số hộ bị cưỡng chế	168	104	163	108
- Số tiền bị cưỡng chế	283	238	492	451

(Nguồn: Chi cục Thuế thành phố Kon Tum)

+ Về cơ cấu nợ thuế, nhìn chung tỷ lệ nợ có khả năng thu có chiều hướng giảm xuống, còn nợ khó thu có chiều hướng tăng lên. Năm 2012, nợ có khả năng thu so với tổng nợ thuế chiếm 71,4%, năm 2013 giảm xuống 62,8%, năm 2014 tăng nhẹ lên 64,8%, đến năm 2015 giảm mạnh xuống còn 49,3%; ngược lại, nợ khó thu năm 2012 chiếm 28,6%, năm 2013 tăng lên 37,2%, năm 2014 giảm xuống còn 35,2%, đến năm 2015 tăng mạnh lên 50,7% (Bảng 6).

Điều này một phần là do giá cả một số mặt hàng nông sản giảm mạnh trong khi một số chi phí đầu vào tăng cao, dẫn đến HKD gặp nhiều khó khăn nên dây dưa trong công tác nộp thuế làm tăng nợ khó thu [4].

+ Về thu nợ thuế: Giai đoạn 2012-2015, nợ thuế tại thời điểm 31/12 hàng năm so với số thuế thu được của HKD trong năm còn chiếm tỷ trọng lớn (năm 2015 chiếm 13,3%); nếu so với tỷ lệ nợ thuế hàng năm tại Chiến lược

cải cách hệ thống Thuế giai đoạn 2011-2015 là không vượt quá 5% thì Chi cục Thuế thành phố Kon Tum không hoàn thành nhiệm vụ quản lý nợ thuế. Tỷ lệ thu nợ thuế đối với các khoản nợ có khả năng thu tại thời điểm 31/12 hàng năm tuy giảm từ 84,6% năm 2013 xuống còn 80,4% năm 2015, nhưng nếu so với tỷ lệ tối thiểu theo quy định trong Chiến lược cải cách hệ thống Thuế thì Chi cục Thuế thành phố đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu này.

- Về cưỡng chế nợ thuế

Nợ thuế thuộc diện khó thu tại Chi cục Thuế thành phố Kon Tum có chiều hướng tăng lên, năm 2015 tăng so với năm 2012 là 39,5%.

2.2.4. Miễn, giảm thuế

Bảng 7. Tình hình miễn, giảm thuế của HKD

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1. Số lượt hộ đề nghị miễn, giảm thuế	1.501	2.489	1.484	2.537
2. Số lượt hộ qua kiểm tra không được miễn, giảm	29	31	21	31
3. Tỷ lệ số lượt không được miễn, giảm/số lượt đề nghị miễn, giảm (%)	1,9	1,2	1,4	1,2
4. Tiền thuế đề nghị miễn, giảm (triệu đồng)	1.116	2.051	1.784	1.262
5. Tiền thuế không được miễn, giảm (triệu đồng)	91	98	81	96
6. Tỷ lệ tiền thuế không được miễn, giảm/đề nghị miễn, giảm (%)	8,2	4,8	4,5	7,6

(Nguồn: Chi cục Thuế thành phố Kon Tum)

Số lượt hộ đề nghị miễn, giảm thuế rất lớn, tuy nhiên số tiền thuế đề nghị miễn, giảm bình quân trên 01 lượt hộ là không lớn, chưa được 1 triệu đồng/lượt; phần lớn là các HKD theo mùa vụ; phần còn lại do kinh doanh thua lỗ, không hiệu quả nên nghỉ kinh doanh. Đa số các hộ đề nghị miễn, giảm thuế là trung thực, đúng quy định. Tuy nhiên, cũng còn một số ít hộ đề nghị miễn, giảm không đúng nên đã bị Chi cục Thuế kiểm tra phát hiện, từ chối miễn, giảm (chiếm bình quân khoản 1,5%/năm số lượt hộ đề nghị miễn, giảm) với tỷ lệ tiền thuế từ chối miễn, giảm bình quân 6,3%/năm (Bảng 7).

2.2.5. Kiểm tra thuế tại trụ sở HKD

Bảng 8. Tình hình kiểm tra thuế tại trụ sở HKD

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1. HKD được quản lý thuế (hộ)	3.691	3.745	3.857	4.020
2. HKD được kiểm tra (hộ/cuộc)	2	10	5	21
3. Tỷ lệ hộ kiểm tra/quản lý (%)	0,05	0,3	0,1	0,5
4. Tổng số tiền truy thu (triệu đồng)	104	95	0	51
- Tiền thuế	38	76	0	33

- Tiền chậm nộp	66	19	0	18
5. BQ truy thu/cuộc kiểm tra	52	9,5	0	2,4
6. Tổng thu HKD/HKD được QLT	8,8	9,7	9,0	9,9

(Nguồn: Chi cục Thuế thành phố Kon Tum)

HKD được quản lý thuế tại thành phố có số lượng rất lớn, nhưng mức tiền thuế đóng góp bình quân vào ngân sách nhà nước không lớn (năm 2015 bình quân 9,9 triệu đồng/hộ), việc kiểm tra thuế tại trụ sở HKD chưa được chú trọng. Nếu tính tỷ lệ kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế chung cho doanh nghiệp và HKD thì năm 2015 Chi cục Thuế đạt 4,9%, so với chỉ tiêu kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế quy định trong Chiến lược cải cách hệ thống Thuế giai đoạn 2011-2015 là đạt tối thiểu 25% thì đạt quá thấp và có thể nói công tác kiểm tra thuế tại trụ sở HKD hầu như chưa phục vụ gì cho công tác quản lý thuế đối với HKD.

3. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với HKD trên địa bàn thành phố Kon Tum

3.1. Xây dựng dự toán thuế đảm bảo phù hợp với thực tế

Để dự toán thuế năm kế hoạch được xây dựng có tính khả thi cao phải phân tích kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu trong năm kế hoạch như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá tiêu dùng; tình hình, xu hướng phát triển và năng lực của HKD trên địa bàn; công tác quản lý thuế đối với HKD; tác động của cơ chế, chính sách dự kiến sẽ ban hành và có hiệu lực trong năm kế hoạch ... làm tăng, giảm số thu ngân sách nhà nước. Việc đánh giá, phân tích phải được tiến hành theo từng mức doanh thu hoặc nhóm ngành nghề kinh doanh ... tùy theo tác động của yếu tố.

3.2. Tăng cường thực hiện công tác quản lý thuế

3.2.1. Quản lý đầy đủ, kịp thời đối tượng nộp thuế

a. Đối với HKD đang hoạt động

Đối với những HKD chưa được quản lý thuế, nếu có đăng ký kinh doanh thì Chi cục Thuế chỉ đạo Đội Kế khai – Kế toán Thuế phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố; nếu chưa có đăng ký kinh doanh thì Chi cục Thuế chỉ đạo Đội Thuế liên xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội đồng Tư vấn thuế xã, phường, thị trấn tiến hành rà soát lại để xác định tình trạng, thời gian bắt đầu hoạt động của HKD; từ đó hướng dẫn HKD làm thủ tục đăng ký thuế để được cấp mã số thuế, đưa vào diện quản lý thuế theo quy định. Đồng thời xem xét tính toán truy thu thuế và xử lý vi phạm theo quy định.

Đối với những HKD có đăng ký kinh doanh nhưng không tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, không đăng ký thuế, sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào các mục đích khác, Chi cục Thuế tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý nghiêm khắc theo quy định vì đây là những đối tượng có am hiểu pháp luật.

Số lượng HKD đang hoạt động chưa được quản lý thuế rất lớn, vì vậy Chi cục Thuế phải xây dựng kế hoạch,

giao nhiệm vụ cụ thể cho các Đội có liên quan và cơ chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ.

b. Đối với HKD mới ra hoạt động

Chi cục Thuế tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin HKD giữa các cơ quan chuyên môn có liên quan đến công tác quản lý thuế của thành phố nhằm thiết lập cơ sở pháp lý và xác định trách nhiệm rõ ràng để quản lý thuế; thường xuyên phối hợp với các cơ quan này để nắm những HKD đang hoạt động nhưng chưa được quản lý, đưa vào diện quản lý thuế.

3.2.2. Làm tốt công tác kê khai thuế, tính thuế

a. Công tác kê khai thuế

Chi cục Thuế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, Ban Quản lý chợ, Trung tâm Thương mại thành lập Tổ công tác phát Tờ khai để thực hiện: phát Tờ khai thuế đến từng HKD, hướng dẫn chính sách thuế và giải đáp kịp thời những vướng mắc, cung cấp thông tin về tình hình sử dụng hóa đơn để HKD có sử dụng hóa đơn quyền của cơ quan thuế làm căn cứ điền vào Tờ khai thuế.

b. Công tác tính thuế

Phải xem xét, đánh giá, phân tích kỹ lưỡng từng yếu tố tác động làm tăng, giảm doanh thu của từng nhóm ngành nghề kinh doanh, từng khoản doanh thu. Đồng thời, phải so sánh doanh thu của những hộ có cùng quy mô, vị trí, điều kiện, ngành nghề kinh doanh để xác định tiền thuế phải nộp cho hợp lý, đảm bảo công bằng tương đối giữa các HKD khoán; cần phân định rõ doanh thu có sử dụng hóa đơn và không sử dụng hóa đơn vì đây là cơ sở xác định mức thuế khoán. Cần chú trọng đến các chính sách ưu đãi thuế đối với HKD.

3.2.3. Thực hiện tốt công tác quản lý thu nộp thuế, nợ thuế

a. Quản lý thu nộp thuế

Các Đội Thuế liên xã, phường, thị trấn phải thực hiện tốt công tác đôn đốc HKD nộp tiền thuế theo đúng thời hạn quy định nhằm tránh tình trạng nợ thuế dây dưa ảnh hưởng đến chỉ tiêu thu ngân sách. Phải tăng cường công tác tuyên truyền để HKD hiểu được nghĩa vụ của mình và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn (nếu không nộp đầy đủ hoặc nộp sau thời hạn quy định sẽ bị tính tiền chậm nộp), đúng địa điểm quy định.

b. Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

Nợ thuế phải được quản lý chặt chẽ, phân loại cụ thể theo nhiều tiêu chí khác nhau như: đối tượng nợ, tuổi nợ, nguyên nhân nợ, ...

Giao chỉ tiêu thu nợ đến từng đội, từng công chức quản lý để đôn đốc thu hồi kịp thời, tránh xảy ra tình trạng nợ thuế dai dẳng trở thành nợ khó thu.

Đối với các khoản nợ có khả năng thu của HKD, các Đội Thuế liên xã, phường, thị trấn, Đội Quản lý nợ và công chức được giao theo dõi, quản lý nợ phải thường xuyên liên lạc nhắc nhở và thông báo kịp thời đến đối tượng nợ về số tiền thuế nợ. Đối với các khoản nợ khó thu, Đội Quản lý nợ tham mưu Lãnh đạo Chi cục Thuế ra thông báo sẽ áp dụng biện pháp cưỡng chế gửi cho đối tượng nợ biết; đồng thời

mời đối tượng đến làm việc trực tiếp để nhắc nhở; nếu đối tượng cố tình dây dưa thì áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thu nợ. Cần làm thật mạnh, cương quyết để rắn đe, giáo dục chung.

Cần giải quyết dứt điểm những khoản nợ không có đối tượng, nợ do thất lạc chứng từ nộp thuế, ... xử lý xóa nợ đúng theo quy định để làm lành mạnh các khoản nợ thuế.

3.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ

Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, hỗ trợ chính sách, pháp luật thuế đối với HKD. Chú trọng việc xây dựng nội dung tuyên truyền, biên tập các tài liệu tuyên truyền phong phú, đa dạng, dễ hiểu. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số tay câu hỏi và trả lời các vướng mắc thường gặp đối với từng sắc thuế, từng thủ tục hành chính thuế áp dụng đối với HKD và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của ngành Thuế, đồng thời làm tài liệu phục vụ cho việc giải đáp vướng mắc thông qua điện thoại cho HKD.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ phải được thực hiện thường xuyên, liên tục để phổ biến kịp thời các chính sách thuế mới ban hành nhằm giúp HKD nắm bắt đầy đủ, từ đó thực hiện đúng quy định. Bố trí công chức có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng để giải đáp kịp thời các vướng mắc của HKD qua điện thoại và qua các lớp tập huấn, đối thoại.

Phát triển hoạt động dịch vụ tư vấn về thuế để làm giảm tải công tác hỗ trợ của Chi cục Thuế. Hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức tư vấn về thuế, đại lý thuế, ... phát triển nhằm làm đa dạng hình thức hỗ trợ người nộp thuế, giúp HKD có nhiều kênh thông tin để lựa chọn, qua đó giúp Chi cục Thuế giảm được áp lực công việc.

3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật thuế

Ưu tiên kiểm tra đối với các HKD có rủi ro cao về thuế; tăng cường kiểm tra đối với HKD nộp thuế khoán có doanh thu làm cơ sở tính thuế thấp hơn những năm trước; chú trọng kiểm tra những HKD ngừng, nghỉ kinh doanh; thực hiện kiểm tra đúng trọng tâm, trọng điểm, đúng quy định.

3.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế

Kiểm toàn bộ máy: Chi cục Thuế phải rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của từng đội nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp công việc hoặc bỏ sót nhiệm vụ; quy định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ cho từng đội và trách nhiệm tham gia phối hợp của các đội có liên quan để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đội; sắp xếp, bố trí lại nhân sự giữa các Đội Thuế cho phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của từng công chức và yêu cầu của công việc nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức: Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho công chức trong suốt quá trình công tác để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chi cục Thuế thành phố Kon Tum, Báo cáo công tác quản lý thu thuế từ năm 2012 đến năm 2015.
- [2] Cục Thống kê tỉnh Kon Tum (2013), Báo cáo kết quả tổng điều tra

- ơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012.
- [3] Cục Thống kê tỉnh Kon Tum (2015), Niên giám Thống kê năm 2014.
- [4] Cục Thống kê tỉnh Kon Tum (2013), “Kon Tum một chặng đường xây dựng và phát triển (từ năm 1991 đến năm 2012)”.
- [5] Đinh Văn Phúc (2016), “Hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum”, *Luận văn thạc sĩ*, Đại học Đà Nẵng.

(BBT nhận bài: 18/12/2016, phản biện xong: 10/1/2017)